

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
29 Aug 2026

Group
B-12
Round
9
Board
1

WHITE Wenling, Banyu Wiguno						FED INA			RESULT (W) 0		
BLACK Enkhbulga, Erdenebat						FED MGL			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Bxc5	Rcd8	41	Bc7	Rc8	61		
2	g3	g6	22	Be3	g5	42	Bb6	Ne7	62		
3	Bg2	Bg7	23	f4	Gxf4	43	Bd4	Rd8	63		
4	O-O	O-O	24	Gxf4	B4	44	Rg1	Rg8	64		
5	d3	d5	25	Wf2	Bf6	45	Ra1	h4	65		
6	Nbd2	c5	26	a5	a6	46	Ra3	Rg3	66		
7	e4	Nc6	27	Ra4	Rd5	47	Rb3	b5	67		
8	Re1	Q5	28	Re2	Bd8	48	Ra3	Rxh3	68		
9	exd5	Nxd5	29	Ne1	Bh4+	49	Rxg6+	Qd5	69		
10	Nc4	Re8	30	Re1	Bxe1	50	Rb6	Rh2+	70		
11	a4	h6	31	Rxe1	Rxd5	51	Re3	Rxb2	71		
12	h3	f5	32	Rxd5	Nxd5	52	Q4+	Lxc4	72		
13	Ne3	Bc6	33	Rg1	Nc6	53	Rd6	Nd5+	73		
14	Nxd5	Bxd5	34	Wf2	Rd7	54	Rxd5	Rb3+	74		
15	Be3	Qd6	35	Ra1	Wg6	55			75		
16	Nh4	Bxg2	36	Rg1+	Wf7	56			76		
17	Nxg2	Rd8	37	Re2	Rd8	57			77		
18	c3	Wf7	38	Wf2	Rg8	58			78		
19	Qc2	Gxd3	39	Rd1	Re6	59			79		
20	Gxd3	Bxd3	40	Bb6	h5	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Blade			SIGNATURE (BLACK) Enkhbulga			SIGNATURE (ARBITER) Cue					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026-08-29

Group
B-12
Round
9
Board
1

WHITE Wenling, Banyu Wiguno						FED INA			RESULT (W) 0		
BLACK Enkhbulga, Erdenebat						FED MGL			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Bxc5	Rcd8	41	Bc7	Rc8	61		
2	g3	g6	22	Be3	g5	42	Bb6	Ne7	62		
3	Bg2	Bg7	23	f4	Gxf4	43	Bd4	Rd8	63		
4	O-O	O-O	24	Gxf4	B4	44	Rg1	Rg8	64		
5	d3	d5	25	Wf2	Bf6	45	Ra1	h4	65		
6	Nbd2	c5	26	a5	a6	46	Ra3	Rg3	66		
7	e4	Nc6	27	Ra4	Rd5	47	Rb3	b5	67		
8	Re1	Q5	28	Re2	Bd8	48	Ra3	Rxh3	68		
9	exd5	Nxd5	29	Ne1	Bh4+	49	Ra6+	Kpd5	69		
10	Nc4	Re8	30	Kpe2	Re1	50	Rb6	Rh2+	70		
11	Q4	h6	31	Re1	Ra5	51	Kpe5	Rb2	71		
12	h3	f5	32	Ra5	Na5	52	Q4+	Kpd4	72		
13	Ne3	Bc6	33	Rg1	Nc6	53	Rd6	Nd5+	73		
14	Nd5	Bd5	34	Kpe2	Rd7	54	Rd5	Rb3+	74		
15	Be3	Qd6	35	Ra1	Kpg6	55			75		
16	Nh4	Bxg2	36	Rg1+	KpR7	56			76		
17	Nge2	Rd8	37	Kpe2	Rd8	57			77		
18	c3	KpR7	38	KpR2	Rg8	58			78		
19	Qc2	Qcd3	39	Rd1	Kpe8	59			79		
20	Qcd3	Rdb3	40	Bb6	h5	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Blade			SIGNATURE (BLACK) Enkhbulga			SIGNATURE (ARBITER) Cue					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.8.29Group B12
Round 9
Board 2

WHITE Xu Jinzhi											
BLACK Peng Zihang											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	B3	B4	41	a5	Kc6	61	a7	h1Q
2	Nf3	d6	22	B4	R4	42	b3	h4	62	Rh1	Rh1
3	c3	Nf6	23	R4	Rf8	43	R4	Rc8	63	b8Q	Rb1
4	h3	Nc6	24	R4	Rd2	44	R5	Rc6	64	Rc5	Rb8
5	B3	e5	25	Rd2	Re8	45	Rd7	Kf5	65	abQ	g5
6	Be2	g6	26	Qd2	Qc5	46	Kd5	Rd8	66	Kd4	Kb3
7	o-o	Bg7	27	Rc2	Qb4	47	Rb7	Kf4	67	Kd3	g4
8	d4	cd	28	Qb6	Qe1	48	Rb6	Rf8	68	Kd2	g3
9	cd	ed	29	Kh2	Qe5	49	Rab	Kg3	69	Ke1	Kg2
10	Nd4	o-o	30	Qe5	Re5	50	Kc5	Kg2	70	Qf4	Kh1
11	N3	d5	31	Kg3	Kg7	51	b4	Kh3	71	Qg4	Kg2
12	Nc6	bc	32	Kf3	Kc6	52	b5	Kg3	72	Ke2	Kh2
13	Bed	Nd5	33	Rc3	Rd5	53	Rd6	h3	73	Kf1	
14	Nd4	Bab	34	Kc3	Kc6	54	b6	h2	74		
15	B3	Bd3	35	f4	ab	55	Rd1	Rd8	75		
16	Qd2	Nb6	36	R5	Rc6	56	Rb1	Rc8	76		
17	Qc2	Nd4	37	Rb7	Rc6	57	Kb5	f5	77		
18	Qd4	Qb6	38	Kd3	h5	58	b7	Rb8	78		
19	Rb1	Qb5	39	Kc4	f6	59	ab	f4	79		
20	Qc2	Rd8	40	a4	Kf5	60	Kb6	Rh8	80		
SIGNATURE (WHITE) Xu Jinzhi				SIGNATURE (BLACK) Peng Zihang				SIGNATURE (ARBITER) Cao			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group D12
Round 9
Board 2

WHITE Xu Jinzhi											
BLACK Peng Zihang											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	B4	Bd4	41	a5	Kc6	61	a7	h1Q
2	Nf3	d6	22	Bd4	Rd4	42	b3	h4	62	Rh1	Rh1
3	c3	Nf6	23	Rc1	Rf8	43	Rh7	Rc8	63	b8Q	Rb1
4	h3	Nc6	24	Rc1	Rd2	44	Rb7	Rc6	64	Rb5	Rb8
5	B3	e5	25	Rd4	Rd8	45	Rg7	Kf5	65	axb8Q	g5
6	Bc2	g6	26	Qd4	c5	46	Kd5	Rc8	66	Kd4	Kb3
7	o-o	Bg7	27	Rd2	Qd4	47	Rb7	Kf4	67	Kd3	g4
8	d4	cd	28	Qd6	Qd4	48	Rb6	Rf8	68	Kd2	g3
9	cd	ed	29	Kh2	Qd5	49	Rxb6	Kg3	69	Kd1	Kg2
10	Nd4	o-o	30	Qd5	Rd5	50	Kxg5	Kg2	70	Qd4	Kh1
11	Nc3	d5	31	Rd3	Rd7	51	b4	Kh3	71	Qd4	Kg2
12	Nc6	bc	32	Kf3	Kc6	52	b5	Kg3	72	Kc2	Kh2
13	Bed	Nd5	33	Rc3	Rd5	53	Rd6	h3	73	Kf1	
14	Nd4	Bab	34	Kc3	Kc6	54	b6	h2	74		
15	B3	Bd3	35	f4	ab	55	Rd1	Rd8	75		
16	Qd2	Nb6	36	R5	Rc6	56	Rb1	Rc8	76		
17	Qc2	Nd4	37	Rb7	Rc6	57	Kb5	f5	77		
18	Qd4	Qb6	38	Kd3	h5	58	b7	Rb8	78		
19	Rb1	Qb5	39	Kc4	f6	59	ab	f4	79		
20	Qc2	Rd8	40	a4	Kf5	60	Kb6	Rh8	80		
SIGNATURE (WHITE) Xu Jinzhi				SIGNATURE (BLACK) Peng Zihang				SIGNATURE (ARBITER) Cao			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

101b Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



2026.08.13

WHITE Zhang Kang yu						FED CHN		RANKING 172			
BLACK Mianl Tsoy Hui yu						FED MGL		RANKING 172			
0	WHITE	BLACK	0	WHITE	BLACK	0	WHITE	BLACK	0	WHITE	BLACK
1	E4	C5	21	O-O	E8	41	Rc2	Ra3	61	Kg4	Rf8
2	Nf3	d6	22	C4	Q4	42	Kf1	Rb3	62	Rb	Kf5
3	d4	c1	23	f.f6/	Rf8	43	Rd2	R4	63	Kf3	h6
4	Nf4	Nf6	24	B4	Nf7	44	Fd1	Rb5	64	g	Kh6
5	Nf3	Q5	25	Nc6	Rc6	45	Rb3	R4	65	Rg2	K65
6	Qd5	b5	26	bc	Q8	46	Ra3	Rd7	66	Re2	Kh6
7	Q4	b4	27	R4	R8	47	f4	R4	67	Kd3	K47
8	Nf6	Bb7	28	Q4	R6	48	R3	Kf8	68	Kc4	K16
9	Nf6	g1	29	Ba3	Qb6	49	Rd2	Rd3	69	K16	K15
10	Bd2	Q5	30	Qb6	Rb6	50	KP3	C4	70	Re8	K44
11	Qd5	Q4	31	C5	Nc5	51	Rc2	C3	71		
12	Qb6	Qc2	32	Bc5	dc	52	Kg4	Rb5	72		
13	Nb6	Nb7	33	R4	B4	53	Rb	E5	73		
14	Qc3	Nc5	34	R4	B4	54	fe	fe	74		
15	f3	Bg7	35	Re4	Rc5	55	KP5	R6	75		
16	h4	Ba6	36	Rc2	B4	56	g4	Rc8	76		
17	h5	Bb5	37	h4	Rg7	57	h4	Kg7	77		
18	Q5	Qb1	38	Kc2	Rb3	58	g5	F6	78		
19	C4	bc	39	Rc3/	Rb4	59	Rg3	-f9	79		
20	h6	O-b	40	R4	Hb	60	h9	Rc8	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



2026.08.13

WHITE Zhang Hongya						FED CHN		RANKING			
BLACK Annd, Tsoy Hui yu						FED MGL		RANKING			
0	WHITE	BLACK	0	WHITE	BLACK	0	WHITE	BLACK	0	WHITE	BLACK
1	Q4	C5	21	Q-O	eb	41	Rc2	Ra3	61	Kg4	Rf8
2	Nf3	d6	22	C4	Q4	42	Rc1	Rb3	62	Rf3	Rf3
3	d4	cd	23	Rfb1	Rf8	43	R4c2	Rb4	63	Kf3	N6
4	Nd4	Nf6	24	B4	Nf7	44	Rd1	Rb3	64	gh	K16
5	Nc3	Q5	25	Nc6	Rc6	45	Rd3	Rb1	65	2g2	K15
6	Qd3	b5	26	bc	Qc6	46	Ra3	Rb7	66	Ke2	K16
7	Q4	b4	27	Rd1	Bf8	47	A4	Rb1	67	Kd3	K17
8	Nd5	Bb7	28	Rd4	Rab	68	Rd3	Kf8	68	Kd4	K16
9	Nf4	af	29	Rd3	Qb6	49	Rq2	Rb8	69	Kd5	K15
10	Bd2	Q5	30	Rb6	Rb6	50	Kf3	C4	70	Ke6	K14
11	Qb5	Qd7	31	Q5	Nc5	51	Rc2	C3	71		
12	Qb6	Qc8	32	Bc5	dc	52	Kg4	Rb5	72		
13	Nb5	Nd7	33	Ra4	Bd6	53	Rd3	e5	73		
14	Qc3	Nc5	34	Rd4	Bf4	54	fe	fe	74		
15	f3	Bg7	35	Re1	Be5	55	Kf5	Rb6	75		
16	Nd4	Ba6	36	Rc2	Bd4	56	g4	Rc6	76		
17	Bb5	Bb5	37	Kf1	Kg7	57	h4	Kg7	77		
18	ab	Qb7	38	Ke2	Rb3	58	85	f6	78		
19	C4	bc	39	Recl	Rb4	59	Rg3	f8	79		
20	bc	Q-O	40	Rc4	Rb3	60	h8	Rc8	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
29/08/2026

Group
B12
Round
9/9
Board
4

WHITE Jacutina Marcus Louise						FED PHI		RESULT (W) 1			
BLACK Isaac Say						FED HKG		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 ⁹⁰	Nf6 ⁸⁹	21	Nxe4 ⁶⁶	Bxe4 ⁵⁸	41	Bg6 ²⁸	Bxa4 ⁶	61		
2	Bf4 ⁹¹	g6 ⁸⁹	22	Nd2 ⁶⁵	Bb7 ⁵³	42	Bxf5 ²⁸	Ralt ⁵	62		
3	c3 ⁷¹	Bg7 ⁹⁰	23	Ne4 ⁶¹	Nf8 ⁵¹	43	Kh2 ²⁹	Rf1 ⁴	63		
4	Nbd2 ⁷¹	d6 ⁹⁰	24	a4 ⁵²	Qe6 ⁴⁵	44	Ra7 ²⁷	Bc6 ⁴	64		
5	h3 ⁹¹	0-0 ⁹⁰	25	Rxd8 ⁴¹	Rxd8 ⁴⁵	45	Rc7 ²⁷	Rxf2 ³	65		
6	Nf3 ⁹¹	Nbd7 ⁹¹	26	bxc5 ⁵¹	Bd5 ³⁵	46	Rc8+ ²⁷	Bf8 ⁴	66		
7	e3 ⁹¹	Qe8 ⁹¹	27	cxh6 ⁵⁰	axb6 ³⁵	47	Be5+ ²⁷	Kg8 ⁴	67		
8	Bb2 ⁹⁰	e5 ⁹¹	28	Qxb6 ⁴⁸	Rad ²⁹	48	Be6+ ²⁷	Kh7 ⁴	68		
9	dxe5 ⁹⁰	dxe5 ⁹²	29	Qxd6 ⁴⁸	Bxd6 ²⁸	49	Rxc6 ²⁸		69		
10	Bg3 ⁹⁰	Qe7 ⁸⁹	30	Nxe5 ⁴⁷	Rxc3 ²⁸	50			70		
11	0-0 ⁹⁰	Ne8 ⁹⁸	31	Nf3 ⁴⁶	Ra3 ²⁵	51			71		
12	Qc2 ⁸³	Nd6 ⁸⁶	32	Bb5 ⁴²	h6 ¹⁴	52			72		
13	Nc4 ⁸³	Rd8 ⁸²	33	Bd6 ⁴⁰	Ra2 ¹⁴	53			73		
14	Rd1 ⁸³	f5 ⁸⁰	34	Nd4 ³⁸	Bd5 ¹¹	54			74		
15	Rfd1 ⁸²	Kh8 ⁷⁹	35	Rc1 ³⁸	Ne6 ⁹	55			75		
16	Bf1 ⁸⁰	b6 ⁷⁶	36	Rc8+ ³⁷	Kh7 ⁹	56			76		
17	Nbd2 ⁷⁰	Bb7 ⁷⁴	37	Nxe6 ³⁷	Bxe6 ¹⁰	57			77		
18	b4 ⁷⁰	Ne4 ⁶⁷	38	Rc7 ³⁸	Kh8 ¹⁰	58			78		
19	Bh2 ⁷⁰	c5 ⁶²	39	Be8 ³⁶	g5 ⁸	59			79		
20	Qb3 ⁶⁸	Rac8 ⁵⁸	40	Re7 ³¹	Bh3 ⁷	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
29/08/2026

Group
B12
Round
9/9
Board
4

WHITE Marcus Wise Jacutina						FED HKG		RESULT (W) 1			
BLACK Say Hoi Wai Isaac						FED PHI		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nxe4	Bxe4	41	Bg6	Bxa4	61		
2	Bf4	g6	22	Nd2	Bb7	42	Bxf5	Ralt	62		
3	c3	Bg7	23	Ne4	Nf8	43	Kh2	Rf1	63		
4	Nbd2	d6	24	a4	Qe6	44	Ra7	Bc6	64		
5	h3	0-0	25	Rxd8	Rxd8	45	Rc7	Rxf2	65		
6	Nf3	Nbd7	26	bxc5	Bd5	46	Rc8+	Bf8	66		
7	e3	Qe8	27	cxh6	axb6	47	Be5+	Kg8	67		
8	Bb2	e5	28	Qxb6	Rad	48	Be6+	Kh7	68		
9	dxe5	dxe5	29	Qxd6	Bxd6	49	Rxc6		69		
10	Bg3	Qe7	30	Nxe5	Rxc3	50			70		
11	0-0	Ne8	31	Nf3	Ra3	51			71		
12	Qc2	Nd6	32	Bb5	h6	52			72		
13	Nc4	Rd8	33	Bd6	Ra2	53			73		
14	Rd1	f5	34	Nd4	Bd5	54			74		
15	Rfd1	Kh8	35	Rc1	Ne6	55			75		
16	Bf1	b6	36	Rc8+	Kh7	56			76		
17	Nbd2	Bb7	37	Nxe6	Bxe6	57			77		
18	b4	Ne4	38	Rc7	Kh8	58			78		
19	Bh2	c5	39	Be8	g5	59			79		
20	Qb3	Rac8	40	Re7	Bh3	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.29

Group 13-12
Round 89
Board 5

WHITE Kaung Khant Myi						FED MYA		RESULT (W) 0			
BLACK Wang, Xuanhe						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qa4	Bxc4	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	g3	Qe4	42			62		
3	Bc4	Bc5	23	Mxe4	Rxc4	43			63		
4	c3	Nf6	24	Re7	Rxc7	44			64		
5	d4	exd4	25	Qxe7	Qxc5	45			65		
6	cxd4	Bb4+	26	Re1	h6	46			66		
7	Nc3	Nxe4	27	Qe2		47			67		
8	O-O	Bxc3	28			48			68		
9	d5	Nle5	29			49			69		
10	bxc3	Mxe4	30			50			70		
11	Qc4	O-O	31			51			71		
12	Qxe4	Nc6	32			52			72		
13	Qd3	Qf6	33			53			73		
14	Ba3	b6	34			54			74		
15	Nd4	Re8	35			55			75		
16	Rae1	Bb7	36			56			76		
17	c4	Bxb6	37			57			77		
18	Bxd6	Qxd6	38			58			78		
19	Nf5	Qf6	39			59			79		
20	Nle3	Qf4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.29

Group U12
Round 9
Board 5

WHITE Kaung Khant Myi						FED MYA		RESULT (W) 0			
BLACK Wang, Xuanhe						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qa3	Bxc4	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	g3	Qe4	42			62		
3	Bc4	Bc5	23	Mxe4	Rxc4	43			63		
4	c3	Nf6	24	Re7	Kxe7	44			64		
5	d4	exd4	25	Qxe7	Qxd5	45			65		
6	cxd4	Bb4+	26	Re1	h6	46			66		
7	Nc3	Nxe4	27	Qe2		47			67		
8	O-O	Bxc3	28			48			68		
9	d5	Nle5	29			49			69		
10	bxc3	Mxe4	30			50			70		
11	Qd4	O-O	31			51			71		
12	Qxe4	Nc6	32			52			72		
13	Qd3	Qf6	33			53			73		
14	Ba3	b6	34			54			74		
15	Nd4	Re8	35			55			75		
16	Rae1	Bb7	36			56			76		
17	c4	Bxb6	37			57			77		
18	Bxd6	Qxd6	38			58			78		
19	Nf5	Qf6	39			59			79		
20	Nle3	Qf4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
28/8/2026

Group
U12B
Round
9
Board
6

WHITE Famonn Tee Yuan Khai						FED MAS		RESULT(W) 1/2			
BLACK Jiang, Lechuan						FED CHN		RESULT(B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21			41			61		
2	Nf3	e6	22			42			62		
3	d4	cxd4	23			43			63		
4	Nxd4	Nf6	24			44			64		
5	Nc3	Nc6	25			45			65		
6	Nxc6	bxc6	26			46			66		
7	e5	Nd5	27			47			67		
8	Ne4	Qc7	28			48			68		
9	f4	Qb6	29			49			69		
10	c4	Bb4+	30			50			70		
11	Ke2	f5	31			51			71		
12	exf6	Nxf6	32			52			72		
13	Bc3	Qd8	33			53			73		
14	Nd1	Bxd6	34			54			74		
15	Qxd6	Bd7	35			55			75		
16	Kd1	Qc7	36			56			76		
17	Qd4	d6	37			57			77		
18	Rg1	e5	38			58			78		
19	Qd3	Ne4	39			59			79		
20	Qc2		40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Famonn Tee Yuan Khai			SIGNATURE (BLACK) Jiang, Lechuan			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.8.29

Group
B12
Round
9
Board
6

WHITE Tee, Yuan Khai Famonn						FED MAS		RESULT(W) 0.5			
BLACK Jiang, Lechuan						FED CHN		RESULT(B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41			61		
2	Nf3	e6	22			42			62		
3	d4	cd	23			43			63		
4	Nd4	Nf6	24			44			64		
5	Nc3	Nc6	25			45			65		
6	Nc6	bc	26			46			66		
7	e5	Nd5	27			47			67		
8	Ne4	Qc7	28			48			68		
9	f4	Qb6	29			49			69		
10	c4	Bb4	30			50			70		
11	Ke2	f5	31			51			71		
12	ef	Nf6	32			52			72		
13	Bc3	Qd8	33			53			73		
14	Nd1	Bd6	34			54			74		
15	Qd6	Bb7	35			55			75		
16	Kd1	Qe7	36			56			76		
17	Qd4	d6	37			57			77		
18	Rg1	c5	38			58			78		
19	Qc3	Ne4	39			59			79		
20	Qc2		40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Tee, Yuan Khai			SIGNATURE (BLACK) Jiang, Lechuan			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
8.29

Group	B12
Round	9
Board	7

WHITE Shan, Yipping											FED	CHN	RESULT (W)	1/2
BLACK G. Azbilig											FED	UGL	RESULT (B)	1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf1	Qc7	41	Nc1	Ra8	61	B				
2	Nf3	e6	22	Rab1	Bf8	42	Be2	Rh8	62					
3	d4	ood4	23	Kg2	Rh7	43	Qd1	hpg4	63					
4	Mod4	ab	24	h3	Be7	44	hpg4	Rh2p	64					
5	Bd3	g6	25	Qc2	h5	45	Rph2	Qph2	65					
6	c3	Bg4	26	Qa4	Kf7	46	Kf1	Rh3	66					
7	Nd2	Nc6	27	Rh1	c5	47	Be1	Rg3	67					
8	Nd3	Nge4	28	Qc2	a5	48	Qf2	Rog1f	68					
9	Be3	e5	29	b3	Rah7	49	Qa1	Qa1p	69					
10	Noc6	boc6	30	Rb91	Bd6	50	Kog1	Ket	70					
11	Qd2	h6	31	Bd1	Kf6	51	Kf1	Kd7	71					
12	c4	d5	32	Rf2	Rh6	52	Ke1	Kc6	72					
13	Bc5	d4	33	Qe1	Qh7	53	Ke2	Kb6	73					
14	o-o	o-o	34	Nf2	o4	54	Kc2	Ka5	74					
15	Ne1	Re8	35	Qd2	apb3	55	Kb2	Bd7	75					
16	Be2	f5	36	apb3	Qa7	56	Nd3	Be8	76					
17	f3	f4	37	Qb2	Qb7	57	Bd1	Bd7	77					
18	Nd3	Q5	38	Nd3	Ra8	58	Bc2	Be8	78					
19	Bb7	Rb7	39	Qe2	Qh7	59	Bb1	Bd7	79					
20	g4	Be6	40	Qc2	Ra1	60	Ba2	Be8	80					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)								
Shan Yipping			Azbilig			Cun								

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
8.29

Group	V12
Round	7
Board	9

WHITE Shan Yiping											FED		RESULT (W)	1/2
BLACK Azbilig, Gansukh											FED		RESULT (B)	1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf1	Qa7	41	Nc1	Ra8	61					
2	Nf3	e6	22	Rab1	Bf8	42	Be2	Rh8	62					
3	d4	cd	23	Kg2	Rh7	43	Qd1	h9	63					
4	Mod4	ab	24	h3	Be7	44	h9	Rh2	64					
5	Bd3	g6	25	Qc2	h5	45	Rh2	Qh2	65					
6	c3	Bg4	26	Qa4	Kf7	46	Kf1	Rh3	66					
7	Nd2	Nc6	27	Rh1	c5	47	Qe1	Rg3	67					
8	Nf3	Ne7	28	Qc2	a5	48	Qf2	Rg1	68					
9	Be3	e5	29	b3	Rh8	49	Qg1	Qg1	69					
10	Nc6	bc	30	Rb91	Bd6	50	Kg1	Ke7	70					
11	Qd2	h6	31	Bd1	Kf6	51	Kf1	Kd7	71					
12	c4	d5	32	Qf2	Rh6	52	Kc1	Kc6	72					
13	Bc5	d4	33	Qe1	Qh7	53	Kc2	Kb6	73					
14	o-o	o-o	34	Nf2	a4	54	Kc2	Ka5	74					
15	Ne1	Re8	35	Qd2	apb3	55	Kb2	Bd7	75					
16	Be2	f5	36	apb3	Qa7	56	Nd3	Be8	76					
17	f3	f4	37	Qb2	Qb7	57	Bd1	Bd7	77					
18	Nd3	Q5	38	Nd3	Ra8	58	Bc2	Be8	78					
19	Bb7	Rb7	39	Qe2	Qh7	59	Bb1	Bd7	79					
20	g4	Be6	40	Qc2	Ra1	60	Ba2	Be8	80					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)								
Shan Yi ping			Azbilig			Cun								



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.21

Group B12
Round 9
Board 8

WHITE Huang, I - Hsuan										FED		RESULT (W)
BLACK Shen Hungzhi										FED		RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	1e4	1e4	21			41			61			
2	1e4	1e3	22			42			62			
3	1e3	1g4	23			43			63			
4	1e4	1e5	24			44			64			
5	1e2	1e4	25			45			65			
6	1e2	1e4	26			46			66			
7	1e4	1e3	27			47			67			
8	1e6	1e2	28			48			68			
9	1e3	1e1	29			49			69			
10	1e2	1e2	30			50			70			
11	1e4		31			51			71			
12			32			52			72			
13			33			53			73			
14			34			54			74			
15			35			55			75			
16			36			56			76			
17			37			57			77			
18			38			58			78			
19			39			59			79			
20			40			60			80			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)						
Huang			Shen Hungzhi			[Signature]						

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.29

Group B12
Round 9
Board 8

WHITE Huang, I - Hsuan										FED TPE		RESULT (W)
BLACK Shen Hungzhi										FED CHN		RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	d3	d4	41	1e3	B4	61	Ra2	Kd8	
2	Nb3	cb	22	Rd2	Re2	42	Rd2	Re5	62	1e5	Rd1	
3	Bf5	Re7	23	R3	Rb	43	+3	1g6	63	g4	R+1	
4	Rh7	Rh7	24	Rd2	Re5	44	h4	Bg1	64	1e6	1e8	
5	Rh7	eb	25	Rb3	Re5	45	h4	1e7	65	g5	Rc1	
6	c3	Nb6	26	g3	ab	46	Rb3	Re3	66	Rd8	Ke7	
7	d4	cd	27	Rc7	Re5	47	1e3	1e6	67	cb	Ra2	
8	cd	Nb6	28	Rd8	1e6	48	Rd4	Rc3	68	1e7	Reb	
9	Nb3	Re2	29	Rd7	d5	49	1e4	g5	69	1e5	Rd1	
10	R3	Rd7	30	1e5	Rb6	50	h9	h9	70	1e4	Rd1	
11	Rb2	Rd8	31	Rd7	Rd8	51	1e4	+5	71	1e5	Rd1	
12	Rd1	Rd8	32	Ke2	1e6	52	1e5	Rb3	72	1e4	Rd4	
13	d5	Nf5	33	Kb3	d5	53	1e4	Rb3	73	1e3	1e7	
14	de	Rb6	34	Rc2	1e7	54	1e5	1e6	74	Rd8	Rd3	
15	Rb5	Nb3	35	a4	Rd1	55	Rd4	Rd1	75	Ke2	Rd2	
16	Rd3	Nb6	36	Rd8	Re7	56	1e5	1e6	76	1e3	Rd7	
17	ed	Rd7	37	Rd7	Rd8	57	Rd5	Rd1	77	Rd7	1e6	
18	Rd1	Rd8	38	Rd5	Rd4	58	Rd6	Ke7	78	Rd1	1e5	
19	Rb3	Re8	39	Rd5	Rd7	59	Rd6	Rd4	79	Rd7	Kd6	
20	Rd1	Rd3	40	Rd5	Rd7	60	Rd7	1e5	80	R+1	1e5	
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)						
Huang			Shen Hungzhi			[Signature]						



10.56

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.8.29

Group	V12
Round	9
Board	8

WHITE Hung I-Hsuan						FED TPE			RESULT (W)		
BLACK Shen, Hanghui						FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kc4	Kg4	21			41			61		
2	1d4	1g3	22			42			62		
3	Ke3	Kg4	23			43			63		
4	Kd4	Kg5	24			44			64		
5	Rf2	1g4	25			45			65		
6	Rg4	Kf4	26			46			66		
7	1c4	Kh3	27			47			67		
8	Rg6	Kh2	28			48			68		
9	1f3	Kh1	29			49			69		
10	1c2	1h2	30			50			70		
11	Rh5#		31			51			71		
12			32			52			72		
13			33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Hung			SIGNATURE (BLACK) Shen Hanghui			SIGNATURE (ARBITER) Kusan					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.8.29

Group	V12
Round	9
Board	8

WHITE Hung, I-Hsuan						FED TPE			RESULT (W)		
BLACK Shen Hanghui						FED CHN			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxc3	Re4	41	Kd3	Bb4	61	Ka7	Kg8
2	Nf3	d6	22	Qd2	Qe2	42	Bd2	Bc5	62	Kf5	Ra1
3	Bb5	Bd7	23	Be3	Qxd2	43	f3	Kg6	63	g4	Rp1+
4	Bxd7	Qxd7	24	Bd2	Re5	44	b4	Bg1	64	~~Rd5~~ g6	Kf8
5	o-o	e6	25	Bd3	Bxc3	45	h4	Kf7	65	g5	Kc1
6	c3	Nc6	26	B3	h6	46	~~Kf7~~ Bd3	Bxc3	66	Ra8	Ke7
7	d4	Qd4	27	Kc7	Bb5	47	Kc3	Ke6	67	a6	Ka1
8	Qxd4	Nf6	28	~~Kd6~~	h6	48	Rd4	Kc3	68	a7	Ra6+
9	Nc3	Be7	29	Kc7	d5	49	Kf4	g5	69	Kh5	Ra1
10	b3	o-o	30	Kf1	Bd6	50	hxg5	hxg5+	70	Kg4	Ra4+
11	Bb2	Rf8	31	Kd7	Bf8	51	Kg4	f5	71	Kc3	Ra3
12	Re1	Bf8	32	Ke2	h6	52	Kg5	Rxf3	72	Kc4	Ra4
13	d4	Ne5	33	~~Kd5~~	~~Kc5~~	53	~~Kc3~~ h4	Rh3	73	Kd3	Rf7
14	Nxe6	Qxe6	34	Kc2	Kd7	54	a5	Ke5	74	Rh8	Ra3
15	Nd5	Nxf3	35	a4	Rh4	55	Rf4	Bb1	75	Kc2	Ra3
16	Qxe3	Nxg5	36	Rd1	Ke7	56	Kd5	Ke6	76	Kb3	Rxa7
17	Qd5	Qg6	37	Rd7	Bf8	57	Rxe5	Rxb4	77	Rh4	Kg6
18	Rac1	Rag8	38	Rxd5	Rf7	58	Rf6	Ke7	78	Rxa7	Kg5
19	Kc3	Rd8	39	Rd5	Re7	59	Bb6	Rd4	79	Rf7	Kg6
20	Kc1	Bc3	40	Kd5	Rc7	60	Rxb4	Kf8	80	Rf1	Kg5
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Hung			Shen Hanghui			Kusan					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/29

Group U12
Round 9
Board 69

WHITE Lim Jih YUK										FED	RESULT (W)
BLACK WUPOLHUA										FED	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	~~Kf3~~ Nf3	Nf6	21	b4	Bxb4	41	Ke5	Ra5f	61		
2	g3	d5	22	axb4	Rx02	42	Ke4	b3	62		
3	B02	C5	23	Ra1	a6	43	d5	Ke2	63		
4	c3	e6	24	kb1	Kf8	44	Rb1	Rd2	64		
5	d4	NC6	25	B41	Rc2	45	Ke5	Rxd5	65		
6	O-O	Bb6	26	b5	axb5	46	Ke4	Rd2	66		
7	Bg5	h6	27	Bxb5	Bxb5	47			67		
8	Bxf6	Qxb6	28	Rxb5	Rc7	48			68		
9	Re1	O-O	29	Kc2	Kc7	49			69		
10	Qd3	Cxd4	30	~~Kc2~~ Kc3	~~C4~~ Kd4	50			70		
11	Nxd4	Nxd4	31	E4	dxc4	51			71		
12	Rxd4	Rxd4	32	Kxc4	Kc6	52			72		
13	Cxd4	Bd7	33	Rb2	b5	53			73		
14	Nc3	Rac8	34	C4	Rb7	54			74		
15	Rac1	Bb4	35	~~Rb7~~ Rb5	~~Rb2~~ Rb7	55			75		
16	a3	Ba5	36	~~Rb5~~ Rb6	~~Kc5~~ Kc4	56			76		
17	E3	Rc7	37	~~Kc5~~ Kc6	b4	57			77		
18	Kd1	Rfc8	38	Ke4	Kb5	58			78		
19	Nc2	Rc2	39	fs	Cx5t	59			79		
20	Rxc2	Rxc2	40	Kc5	Kc4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
LM			WUPOLHUA			Cm					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8/29

Group BR
Round 9
Board 9

WHITE Lim Jih YUK										FED TPE	RESULT (W)
BLACK WUPOLHUA										FED KOR	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	b4	Bxb4	41	Ke5	Ra5	61		
2	Q3	d5	22	axb4	Rxe2	42	Ke4	b3	62		
3	B02	C5	23	Ra1	a6	43	d5	~~Rb1~~ Kf8	63		
4	C3	e6	24	Rb1	Kf6	44	~~Rb1~~ Kf8	~~Ke5~~ Kf8	64		
5	d4	NC6	25	Bf1	Rc2	45	Ke5	Rd5	65		
6	O-O	Bb6	26	b5	axb5	46	Ke4	Rd2	66		
7	Bg5	h6	27	Bxb5	Bxb5	47			67		
8	Bxf6	Qxf6	28	Rxb5	Rc7	48			68		
9	Re1	O-O	29	Kc2	Kc7	49			69		
10	Qd3	Cxd4	30	Kf3	Kd7	50			70		
11	Nxd4	Nxd4	31	e4	dxc4	51			71		
12	Qxd4	Qxd4	32	Kxc4	Rb2	52			72		
13	Cxd4	Bd7	33	b5	f4	53			73		
14	NC3	Rac8	34	Rb7	Rb4	54			74		
15	Rac1	Bb4	35	Ra7	Rb2	55			75		
16	a3	Ba5	36	Ra4	Ke5	56			76		
17	E3	Rc7	37	b4	Ke4	57			77		
18	Rd1	Rfc8	38	Kb3	f5	58			78		
19	Nc2	Rc2	39	exf5	Vxf5	59			79		
20	Rxc2	Rxc2	40	Kxf5	Kc4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
LM			WUPOLHUA			Cm					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.7.29

Group B12
Round 9
Board 10

WHITE Huang Yitiao						FED			RESULT (W) 1		
BLACK Tian Qi bei						FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ne5	Bf5	41	f4	b5	61		
2	c4	c6	22	J4	Bb6	42	f9	Bb5	62		
3	Nf3	Nf6	23	Qd3	Qd3	43	k4	Bf6	63		
4	g3	g6	24	Nd3	Nd2	44	g5	Bb5	64		
5	Bg2	Bg7	25	Rfd1	Nc4	45	k7	b4	65		
6	Nbd2	Bf5	26	a14	Nb2	46	kf4	b3	66		
7	O-O	O-O	27	Nb2	b6	47	Rb7	Kd5	67		
8	b3	Nd7	28	b5	Rfd8	48	Rb3	Kc4	68		
9	Bb2	Ne4	29	Nd3	Bd7	49	Nc5	e5	69		
10	Nh4	Nh2	30	Bd5	Rc1	50	Ko5	Rd7	70		
11	Qd2	Bc6	31	Rc1	Bb5	51	Rd7	Rd8	71		
12	Bcd	cd	32	Bf7	Rf7	52	b6	Rd3	72		
13	Nf3	Nf6	33	a5	Rd5	53	kf4	Rd8	73		
14	e3	Ne4	34	Rb1	g5	54	b7	Rd8	74		
15	Qe2	Rc8	35	kg2	ob	55	kf5	Rd8	75		
16	Rac1	Qas	36	h3	KP1	56	Rf7	Rd5	76		
17	a3	Bb4	37	ke4	Kd6	57	kf4		77		
18	b4	Qa4	38	Ra1	Bb6	58			78		
19	k3	Bb7	39	Ra1	Rb5	59			79		
20	Qd1	Qb5	40	Rd7	Rd5	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Huang			SIGNATURE (BLACK) Tian Qi bei			SIGNATURE (ARBITER) Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.29

Group B12
Round 9
Board 10

WHITE Huang Yitiao						FED			RESULT (W) 1		
BLACK Tian Qi bei						FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ne5	Bf5	41	f4	b5	61		
2	c4	c6	22	g4	Bc6	42	f9	Bb6	62		
3	Nf3	Nf6	23	Qd3	Qd3	43	h4	Bf6	63		
4	g3	g6	24	Nd3	Nd2	44	g5	Bb5	64		
5	Bg2	Bg7	25	Rfd1	Nc4	45	h7	Bb5	65		
6	Nd2	Bf5	26	a4	Nb2	46	kf4	b3	66		
7	O-O	O-O	27	Nb2	b6	47	Rb7	Kd5	67		
8	b3	Nd7	28	b5	Rd8	48	Rb3	Kc4	68		
9	Bb2	Ne4	29	Nd3	Bd7	49	Nc5	e5	69		
10	Nh4	Nh2	30	Bd5	Rc1	50	Ko5	Rd7	70		
11	Qd2	Bc6	31	Rc1	Bb5	51	Rd7	Rd8	71		
12	cd	cd	32	Bf7	kf7	52	g6	Rd8	72		
13	Nf3	Nf6	33	g6	Rd5	53	k4	Rd8	73		
14	e3	Ne4	34	Qd6	g5	54	g7	Rd8	74		
15	Qe2	Rc8	35	Rd6	Kf5	55	kf5	Rd8	75		
16	Rc1	Qa5	36	Kb6	Kd6	56	Rd7	Rd8	76		
17	Qa3	Bb4	37	Ke4	Kd6	57	Kd6	Rd8	77		
18	b4	Qa4	38	Ra1	Bf6	58			78		
19	h3	Bd7	39	Ra1	Rb5	59			79		
20	Qd1	Qb5	40	Rd7	Rd5	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Huang			SIGNATURE (BLACK) Tian Qi bei			SIGNATURE (ARBITER) Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.29

Group B-12
Round 9
Board 11

WHITE Jiang Yichen (21)						FED CHN		RESULT (W) 1/2			
BLACK Jiang Tianbo						FED CHN		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd5	Qd5	41			61		
2		d4	22	Qf4	a5	42			62		
3	ed	ed	23	Rg3	Kh7	43			63		
4	Bd3	Bd6	24	Ne3	a6	44			64		
5	c4	c6	25	Nc4	b5	45			65		
6	Nf3	Nb6	26	Ne5		46			66		
7	Nge2	O-O	27			47			67		
8	O-O	dc	28			48			68		
9	Bc4	Qc7	29			49			69		
10	h3	Bf5	30			50			70		
11	Bd3	Nd7	31			51			71		
12	Bg5	Bd3	32			52			72		
13	Qd3	h6	33			53			73		
14	Be7	Ne8	34			54			74		
15	Nb3	Rfd8	35			55			75		
16	Qf3	Nf6	36			56			76		
17	Rad1	Qb6	37			57			77		
18	Nf5	Bf8	38			58			78		
19	b3	Qa5	39			59			79		
20	Kd3	Nd5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jiang Yichen (21)			SIGNATURE (BLACK) Jiang Tianbo			SIGNATURE (ARBITER) Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.29

Group U12
Round 9
Board 11

WHITE Jiang Yichen						FED		RESULT (W) 1/2			
BLACK Jiang Tianbo						FED		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd5	Qd5	41			61		
2	d4	d5	22	Qf4	a5	42			62		
3	ed	ed	23	Rg3	Kh7	43			63		
4	Bd3	Bd6	24	Ne3	Qb6	44			64		
5	c4	c6	25	Nc4	b5	45			65		
6	Nc3	Ne7	26	Nf5		46			66		
7	Nge2	O-O	27			47			67		
8	O-O	dc	28			48			68		
9	Bxc4	Qc7	29			49			69		
10	h3	Bf5	30			50			70		
11	Bd3	Nd7	31			51			71		
12	Bg5	Bxc3	32			52			72		
13	Qxd3	h6	33			53			73		
14	Bxe7	Bxe7	34			54			74		
15	Ng3	Rfd8	35			55			75		
16	Qf3	Nf6	36			56			76		
17	Rad1	Qb6	37			57			77		
18	Nf5	Bf8	38			58			78		
19	b3	Qa5	39			59			79		
20	Rd3	Nd5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jiang Yichen (21)			SIGNATURE (BLACK) Jiang Tianbo			SIGNATURE (ARBITER) Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8/9 Board 12

WHITE Huynh Xuan An										FED VIE	RESULT (W)
BLACK Chen, Jiaqi										FED CHN	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bg3	Ng7	41	Kf2	e5	61	h5	a4
2	Nf3	d6	22	a5	Ne6	42	Kf3	f5	62	h6	b5
3	Bb5	Nbd7	23	b4	Bc6	43	g3	Kf6	63	h7	Kb4
4	c4	a6	24	Nd4	Nf4	44	h4	h5	64	h8=R	Kb3
5	Bx4	Nf6	25	Nf4	Qf4	45	f4	Qf	65	Qa1	a3
6	Nc3	g6	26	f3	Bd7	46	Kf4	fe	66	Kc4	a2
7	d4	cd	27	Ne2	Qh4	47	Ne4	Be4	67	Ke4	Ka3
8	Nd4	Bg7	28	Qd2	Bb8	48	Ke4	Ke6	68	Qg3	
9	O-O	O-O	29	c5	Bb5	49	Kf4	Kd5	69		
10	Bd7	Bd7	30	cd	Rcd8	50	Kb5	Kc4	70		
11	b3	Qb6	31	Qf4	Qf4	51	Kg6	Kb4	71		
12	Bb2	Qc7	32	Nf4	Rd6	52	Kh5	Ka3	72		
13	h3	Rb8	33	Rcd1	Rfd8	53	g4	b5	73		
14	Qd3	Qa5	34	Nd5	Qb	54	Q5	b4	74		
15	a4	Nh5	35	Nc3	Rd1	55	g6	b3	75		
16	Ne2	Qc5	36	Rd1	Rd1	56	g7	b2	76		
17	Bc3	Qc7	37	Nd1	Kg7	57	g8=Q	b1=Q	77		
18	Rfc1	Qa5	38	Nc3	Bc4	58	Qc8	Qd8	78		
19	Bb2	Qg5	39	Na4	Bb5	59	Qb6	Kb6	79		
20	Nf3	Qh6	40	Nc5	Bc6	60	Kg6	a5	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Chen, Jiaqi			Cur					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8/9 Board 12

WHITE Chen Huynh Xuan An										FED VIE	RESULT (W)
BLACK Chen Jiaqi										FED CHN	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Tb7	Mg7	41	Vf2	e5	61	Vb5	h7
2	Mf3	d6	22	a5	Ne6	42	Ve3	f5	62	Vb4	h8H
3	Tb5	md7	23	b4	Tc6	43	g3	Vf6	63	Vb3	Hg7
4	c4	a6	24	Mf4	Mf4	44	h4	h5	64	a3	Vf6
5	Ta4	Mf6	25	Mf4	Hf4	45	f4	et	65	a2	Ve4
6	Mc3	g6	26	f3	Td7	46	Vf4	fe	66	Va3	Hc3
7	Qd4	cd	27	Me2	Hh4	47	Me4	Te4	67	Vg6	a5
8	md4	Tg7	28	Hd2	Kc8	48	Ve4	Vc6	68	h5	a4
9	O-O	O-O	29	c5	Tb5	49	Vf4	Vd5	69	h6	Qb5
10	Td7	Td7	30	cd	Xb8	50	Vg6	Vb4	70	h7	Vb4
11	b3	Hb6	31	Hf4	Mf4	51	Vh5	Va5	71	h8H	Vb3
12	Tb2	Hc7	32	Xb6	Xb6	52	g4	b5	72	Ha1	a3
13	h3	Xb8	33	Xb8	Xb8	53	g5	b4	73	Vf5	a2
14	Hd3	Ha5	34	Xb6	Mf3	54	g6	b3	74	Ve4	Va3
15	a4	Mh5	35	Xb6	Mf3	55	g7	b2	75	Hc3	
16	Mce2	Hc5	36	Xd1	Xd1	56	g8H	b8H	76		
17	Ta3	Hu7	37	md1	Vg7	57	Hd5	Hb6	77		
18	Xfc1	Ha6	38	mc3	Tc4	58	Hb6	Vb6	78		
19	Tb2	Hg5	39	Ma4	Tb5	59	g5	h5	79		
20	Mf3	Hh6	40	mc5	Tc6	60	a4	h6	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Chen, Jiaqi			Cur					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date August 24

Group U12 Boys

Round 9

Board 13

WHITE Austrony Caliki M. Sordian						FED PHI		RESULT (W) 0.5			
BLACK Lee Suh-yuk						FED KOR		RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc2	Ne4	41	Kd1	Rd5	61		
2	Bf4	ec	22	Nd2	Qa6	42	ke2	Rb3	62		
3	e3	c5	23	Nxe4	dxc4	43			63		
4	c3	d5	24	a3	Rd3	44			64		
5	Bb5	Bd7	25	Kf1	Rfd1	45			65		
6	Bxd7	Qxd7	26	Rcd2	Qd6	46			66		
7	Nf3	Bg8	27	Ke1	Rx d2	47			67		
8	Bxd6	Qxd6	28	Qxd2	Qxd2	48			68		
9	O-O	O-O	29	Rxd2	Rd3	49			69		
10	Nd2	Nd1	30	Kc2	Kf5	50			70		
11	Rc1	c4	31	f3	f5	51			71		
12	Re1	e5	32	fxc7	fxe4	52			72		
13	dxc5	Nxe5	33	Rc2	Ke7	53			73		
14	Nxe5	Qxe5	34	Rc1	Ke6	54			74		
15	Nf3	Qh5	35	Rf1	Rd4	55			75		
16	h3	Ne4	36	Rf4	Re5	56			76		
17	Nd4	Qh4	37	h4	he	57			77		
18	Qc2	Nc5	38	g4	g5	58			78		
19	Nf3	Qf6	39	hxg5	hxg5	59			79		
20	Red1	Rada	40	Rf2	Rb3	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			leth			Cur					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8/24

Group B-12

Round 9

Board 13

WHITE GUNDIAM ANG + roha G 2/1/1						FED PHI		RESULT (W) 0-5			
BLACK Lee GUNYUK C16687						FED KOR		RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc2	Ne4	41	Kd1	Rd5	61		
2	Bf4	ec	22	Nd2	Qa6	42	ke2	Rb3	62		
3	e3	c5	23	Nxe4	dxc4	43			63		
4	c3	d5	24	a3	Rd3	44			64		
5	Bb5	Bd7	25	Kf1	Rfd8	45			65		
6	Bxd7	Qxd7	26	Rcd2	Qd6	46			66		
7	Nf3	Bg8	27	Ke1	Rxd2	47			67		
8	Bxd6	Qxd6	28	Qxd2	Qxd2	48			68		
9	O-O	O-O	29	Rxd2	Rd3	49			69		
10	Nd2	Nd1	30	Kc2	Kf8	50			70		
11	Rc1	c4	31	f3	f5	51			71		
12	Re1	ec	32	fxe4	fxe4	52			72		
13	dxc5	Nxe5	33	Rc2	Ke7	53			73		
14	Nxe5	Qxe5	34	Rc1	Ke6	54			74		
15	Nf3	Qh5	35	Rf1	Rd5	55			75		
16	h3	Ne4	36	Rf4	Re5	56			76		
17	Nd4	Qh4	37	h4	h6	57			77		
18	Qc2	Nc5	38	g4	g5	58			78		
19	Nf3	Qf6	39	hxg5	hxg5	59			79		
20	Red1	Rada	40	Rf2	Rb3	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			leth			Cur					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.03.24Group U12
Round 9
Board 14

WHITE Bae, Jae-min (1663)						FED KOR			RESULT (W) 0		
BLACK Lin, Ye (0)						FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bd1	Qc4	21	Kd5	Qd3	41			61		
2	Nc5	Qd4	22	Kc4	Qd2	42			62		
3	Nd3	Qd4	23	Kc5	Qd3	43			63		
4	Kc2	e5	24	Kc6	Qd4	44			64		
5	Nc1	Qc4+	25	Kb5	Qc3	45			65		
6	Kd2	e4	26	Kb6	Qc4	46			66		
7	Bb3	e3+	27	Ka5	Qb3	47			67		
8	Kd1	Qd4	28	Ka6	Qd4	48			68		
9	Kd2	Qd4	29	Ka7	Qb5	49			69		
10	Kb1	Kf2	30	Ka2	Ke3	50			70		
11	Bc4	Qd4+	31	Ka7	Kd4	51			71		
12	Bc3	Qd3	32	Ka8	Kd5	52			72		
13	Qd1	Ke1	33	Ka7	Kc6	53			73		
14	Bf3	Kd2	34	Ka8	Qb7#	54			74		
15	Ne2	Qd3+	35			55			75		
16	Kb2	Qd2	36			56			76		
17	Be2	Kd2	37			57			77		
18	Kc3	Kf2	38			58			78		
19	Kd3	e2	39			59			79		
20	Kd4	e1a	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Bae, Jae-min			SIGNATURE (BLACK) Lin, Ye			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.03.29Group U12
Round 9
Board 14

WHITE Bae, Jae-min (1663)						FED KOR			RESULT (W) 0		
BLACK Lin, Ye (0)						FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Ne6	fe	41	Bg2	Kf7	61	Kf1	Qd2
2	c4	g6	22	Qb3	d5	42	Kf1	Qd3	62	Ng4	Qd4+
3	g3	Bg7	23	Qd2	d4	43	h4	h5	63	Kg2	Ke5
4	Bg2	O-O	24	f4	de	44	gh	gh	64	Nf2	Kd6
5	O-O	d6	25	fe	Qd6	45	Nh3	Qd3+	65	Bc3	Kd1
6	Nc3	C5	26	Qd2	b4	46	Kf2	Qd2+	66	Bf5	Kd8
7	d3	N6	27	Nd4	Rc1	47	Kg3	Qd1+	67	Bc6	Qg4
8	Q3	N6	28	Rc1	b3	48	Nf2	Ke6	68	Kf1	Ke8
9	Rb1	Qd7	29	Qa7	b2	49	Bh3+	Kd6	69	Ke2	Kf8
10	B4	Cb	30	Rb1	Nk5	50	kg2	Kc6	70	Bd5	Qg2
11	Qb	Qd3	31	e4	Nk3	51	Bc6	Qd2	71	Ke3	Kg7
12	Nd4	Qd7	32	Rb2	Bd4	52	Bb3	Kc5	72	Bc6	Kf6
13	Be3	b5	33	Qd4	Qd4	53	Bd1	Qd2	73	Bf5	kg5
14	Cb	Qb	34	Q3	Qd6	54	Bf5	Kd4	74	Nd3	Kf6
15	Nc3	Rd8	35	Qd3+	Qb3	55	Kf1	Qd4	75	Nf2	e6
16	h3	Nb4	36	Nc3	Qd2	56	Ke2	Qd4	76	Bg4	Qd3+
17	Qb3	Nb6	37	Nd1	Qd2	57	Bg6	Qg3	77	Ke2	Qb3
18	Rd1	Qd6	38	Nf2	Qd3	58	Bf5	Qd3+	78	Nd3	Kg5
19	Qd4	Qd7	39	g4	e5	59	Kf1	Qd4	79	Bf3	Kd4
20	Ng5	Rd8	40	Bf1	Qd3+	60	Ke2	Qd3+	80	Kd2	kg3
SIGNATURE (WHITE) Bae, Jae-min			SIGNATURE (BLACK) Lin, Ye			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.29 Board 14

Group B12
Round 9
Board 14

WHITE Bae Joemin											
BLACK Lin Ye											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Be1	Qc4	21	Kd5	Qe3	41			61		
2	Nc5	Qe5	22	Kc4	Qd2	42			62		
3	Nd3	Qd4	23	Kc5	Kd3	43			63		
4	Kc2	e5	24	Kc6	Qd4	44			64		
5	Nc1	Qc4+	25	Kb5	Qc3	45			65		
6	Kd2	e4	26	Kb6	Qc4	46			66		
7	Bb3	e3+	27	Ka5	Qb3	47			67		
8	Kd1	Qd4+	28	Ka6	Qb4	48			68		
9	Kc2	Qd2+	29	Ka7	Qb5	49			69		
10	Kb1	Kf2	30	Ka8	Ke3	50			70		
11	Bc4	Qb4+	31	Ka7	Kd4	51			71		
12	Bb3	Qc3	32	Ka8	Kd5	52			72		
13	Bd1	Ke1	33	Ka7	Kc6	53			73		
14	Bf3	Kd2	34	Ka8	Qb7	54			74		
15	Ne2	Qb3+	35			55			75		
16	Kb2	Qe2	36			56			76		
17	Be2	Ke2	37			57			77		
18	Kc3	Kf2	38			58			78		
19	Kd3	e2	39			59			79		
20	Kd4	e1=Q	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Joemin Bae				Lin Ye				Arbiter			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.29 Board 14

Group B12
Round 9
Board 14

WHITE Bae Joemin											
BLACK Lin Ye w											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Ne3	fe	41	Bg2	Kf7	61	Kf1	Qd2
2	c4	g6	22	Qb3	db	42	Kf1	Qe3	62	Ng4	Qf4
3	g3	Bg7	23	Qa2	d4	43	h4	h5	63	Kg2	Kc5
4	Bg2	O-O	24	Qa2	de	44	gh	gh	64	Nf2	Kd6
5	O-O	db	25	fe	Qd6	45	Nh3	Qd3+	65	Bc8	Kc7
6	Nc3	c5	26	Qa2	b4	46	Kf2	Qd2+	66	Bf5	Kd8
7	d3	Ncb	27	Nd1	Rc1	47	Kh3	Qe1+	67	Bf5	Qg5+
8	a3	ab	28	Rc1	b3	48	Nf2	Ke6	68	Kf1	Ke8
9	Rb1	Bd7	29	Qa1	b2	49	Bh3+	Kd6	69	Kg2	Kf8
10	h4	cb	30	Rb1	Nd5	50	Kg2	Kc6	70	Bd5	Qg2
11	ab	Qc8	31	e4	Nc3	51	Be6	Qe2	71	Ke3	Kg7
12	Nd4	Qc7	32	Rb2	Bd4+	52	Bb3	Kc3	72	Be6	Kf6
13	Be3	b5	33	Qd4	Qd4+	53	Bd1	Qd2	73	Bf5	Kg3
14	cb	ab	34	e3	Qd6	54	Bd5	Kd4	74	Nd3	Kf6
15	Nc3	Rb8	35	Rb8	Qb8	55	Kf1	Qf4	75	Nf2	e6
16	h3	Nb4	36	Nc3	Qb2	56	Ke3	Qh4	76	Bd5	Qg3+
17	Qb3	Nab	37	Nd1	Qe2	57	Bb3	Qg3	77	Ke2	Qb3
18	Rfc1	Be6	38	Nf2	Qe3	58	Bf5	Qe3+	78	Nd3	Kg5
19	Qd1	Qd7	39	g4	e5	59	Kf1	Qf4	79	Bf3	Kh4
20	Ng5	Rfc8	40	Bf1	Qg3+	60	Ke2	Qe3+	80	Kd2	Kg3
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Joemin Bae				Lin Ye				Arbiter			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/29

Group B/2

Round 9

Board 15

WHITE SU Yi-Ruei										FED	RESULT (W)
BLACK Wang Ziqian										FED	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nf4	Bb5	41	g4	h5	61	Re1	Ke4
2	d4	d5	22	Bxg5	Ng5	42	Rb5	h4	62	Re2	f3
3	Nc3	2xpe4	23	f3	c5	43	g5	h3	63	Re1	e2+
4	~~Ne4~~	Bf5	24	Rhd1	Cx2	44	g6	h2	64	Kf2	Rd4
5	Ng3	Bg6	25	Rxd4	Rxd4	45	Rb1	Rxc5	65		
6	h4	h6	26	Rxd4	Rc8	46	Ra1	Ra5	66		
7	Nf3	Nd7	27	b3	b5	47	Rh1	Rxg6	67		
8	h5	Bh7	28	Kc2	f5	48	Rxh2	Ra3	68		
9	Bd3	Bxd3	29	Ne5	Nf7	49	Kf4	e5	69		
10	Qxd3	e6	30	Nxf7	Kxf7	50	Kg3	e4	70		
11	Bd2	Ne6	31	Rd7	Kf6	51	Rf2	Kg5	71		
12	Ne4	Nxe4	32	Kc3	g5	52	Kg2	e3	72		
13	Qxe4	Nf6	33	g3	bxc4	53	Kc2	f4	73		
14	Qe2	Be7	34	bxc4	g6	54	Kh3	Rg1	74		
15	0-0-0	Qd5	35	hxy6	Kxg6	55	Rc5	Kf6	75		
16	C4	Ge4	36	Ra7	xf6	56	Kc2	Rg1	76		
17	Qxe4	Nxe4	37	Rxg5	Rg8	57	Kh2	Rg3	77		
18	Be3	0-0	38	C5	Rxg2	58	Re2	Rxf3	78		
19	Ne5	Rf8	39	Kd3	Kf2	59	Kg2	Rg3	79		
20	Rd3	Bf6	40	Kc3	Rc2	60	Kf1	Kc5	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
SU Yi-Ruei			Wang Ziqian			Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/29

Group B/2

Round 9

Board 15

WHITE SU Yi-Ruei										FED TPE	RESULT (W)
BLACK Wang Ziqian										FED CHN	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nf4	Bb5	41	g4	h5	61	Ke4	Re2
2	d4	d5	22	Bxg5	Ng5	42	Rb5	h4	62	f3	Re1
3	Nc3	de	23	f3	c5	43	g5	h3	63	e2	Kf2
4	Ne4	Bf5	24	Rd1	Cd	44	g6	h2	64	Rg2	#
5	Ng3	Bg6	25	Rd4	Rd4	45	Rb1	Rc5	65		
6	h4	h6	26	Rd4	Rc8	46	Ra1	Ra5	66		
7	Nf3	Nd7	27	b3	b5	47	Rh1	Rxg6	67		
8	h5	Bh7	28	Kc2	f5	48	Rh2	Ra3	68		
9	Bd3	Bd3	29	Ne5	Nf7	49	Kf4	e5	69		
10	Qd3	e6	30	Nf7	Kf7	50	Kg3	e4	70		
11	Bd2	Ng6	31	Rd7	Kf6	51	Kg5	Kg2	71		
12	Ne4	Nxe4	32	Kc3	g5	52	e3	Rc2	72		
13	Qe4	Nf6	33	g3	b6	53	f4	Kh3	73		
14	Qe2	Be7	34	b6	g6	54	Ra1	Rc5	74		
15	0-0-0	Qd5	35	hxy6	Kxg6	55	Kc2	Rc2	75		
16	C4	Ge4	36	Ra7	Kf6	56	Rg1	Kh2	76		
17	Qxe4	Nxe4	37	Ra5	Rg8	57	Rg3	Re2	77		
18	Be3	0-0	38	C5	Rg2	58	Rf3	Kg2	78		
19	Ne5	Rf8	39	Kd3	Rf2	59	Rg3	Kf1	79		
20	Rd3	Bf6	40	Ke3	Rc2	60	Ke5	Re1	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
SU Yi-Ruei			Wang Ziqian			Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
8-29-26Group
B12Round
9Board
16

WHITE So, Caiser Charleton						FED PHI			RESULT (W) 0		
BLACK Kou, Mingyu						FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rxa7	Rxa7	41	Kg1	Rd1+	61		
2	Bf4	Nf6	22	Rxa7	Nxf4	42	Kh2	Rh1#	62		
3	e3	c5	23	Kh2	Bxb2	43			63		
4	c3	Nc6	24	Kg3	Nd3	44			64		
5	Nf3	Bg4	25	Rb7	b4	45			65		
6	Be2	e6	26	Na4	Bc3	46			66		
7	h3	Bh5	27	Nfd2	Ne5	47			67		
8	o-o	Be7	28	Kf4	Nxc4	48			68		
9	Nbd2	o-o	29	Nxc4	Bc2	49			69		
10	c4	axc4	30	Na5	f5	50			70		
11	Bxc4	axd4	31	Ke3	f4	51			71		
12	Qb3	dxe3	32	Kf3	e5	52			72		
13	Qxe3	Nd5	33	Nc6	Bxb3	53			73		
14	Bxd5	axd5	34	Nxb4	h6	54			74		
15	Qb3	Qxb3	35	Ke4	Rd8	55			75		
16	axb3	Bf6	36	Kf3	Kh7	56			76		
17	g4	Bg6	37	Kg2	Rd4	57			77		
18	Ra2	Nb4	38	Na6	Bd5	58			78		
19	Ra4	Nd3	39	Kf1	Bxb7	59			79		
20	Rfa1	b5	40	Nc5	Bf3	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.8.29Group
B12Round
9Board
16

WHITE So, Caiser Charleton						FED PHI			RESULT (W) 0		
BLACK KOU Ming yu						FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rxa7	Rxa7	41	Kg1	Rd1	61		
2	Bf4	Nf6	22	Rxa7	Nxf4	42	Kh2	Rh1#	62		
3	e3	c5	23	Kh2	Bxb2	43			63		
4	c3	Nc6	24	Kg3	ND3	44			64		
5	Nf3	Bg4	25	Rb7	Bc4	45			65		
6	Be2	e6	26	Nc4	Bc3	46			66		
7	h3	Bh5	27	Nfd2	Ne5	47			67		
8	o-o	Be7	28	Kf5	Nxc4	48			68		
9	Nbd2	o-o	29	Nxc4	Bc2	49			69		
10	c4	axc4	30	Na5	f5	50			70		
11	Bxc4	axd4	31	Ke2	f4	51			71		
12	Qb3	dxe3	32	Kf3	e5	52			72		
13	Qxe3	Nd5	33	Nc6	Bxb3	53			73		
14	Bxd5	axd5	34	Nxb4	h6	54			74		
15	Qb3	Qxb3	35	Ke4	Rd8	55			75		
16	axb3	Bf6	36	Kf3	Kh7	56			76		
17	g4	Bg6	37	Kg2	Rd4	57			77		
18	Ra2	Nb4	38	Na6	Bd5	58			78		
19	Ra4	Nd3	39	Kf1	Bxb7	59			79		
20	Rfa1	b5	40	Nc5	Bf3	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.29

Group B12
Round 9
Board 17

WHITE Bai Haochen						FED CHN				RESULT (W) 0.5	
BLACK Ar Mlichon Kiskamjui						FED THA				RESULT (B) 0.5	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:3	e6 1:3	21	Ne6 55	Re6 1:3	41	Rf3 50	Qd7 46	61		
2	d4 1:3	d5 1:3	22	Re2 52	Bxe3 1:4	42	Qf5 50	Qf5 46	62		
3	ed1 1:3	ed1 1:3	23	Re3 51	Re3 1:0	43	Rf5 50	Rg3 45	63		
4	Bd3 1:30	c6 1:32	24	fe5 1	Re8 1:02	44	Rf3 50	Rg6 48	64		
5	Nf3 1:30	Nf6 1:3	25	Re1 51	Nd5 1:02	45	Kf2 50	Kg8 48	65		
6	Qe2 1:24	Be7 1:29	26	Qd2 52	as 57	46	g4 51	Re6 46	66		
7	o-o 1:23	Beb 1:27	27	e4 52	Nf6 57	47	Ke3 51	g5 46	67		
8	Be3 1:19	O-O 1:26	28	e5 51	Nd5 58	48	h4 51	kg7 44	68		
9	c3 1:19	Nbd7 1:23	29	Nh4 51	Qf5 52	49	h9 50	h9 46	69		
10	h3 1:17	h6 1:22	30	Nf5 51	Re6 50	50	Rh3 50	Rh6 48	70		
11	Qc2 1:14	Qc7 1:15	31	Ne3 51	Rg6 49	51	Rf6 48	Kf3 48	71		
12	Nd2 1:11	Bd6 1:12	32	Nd5 51	ed 49	52	Kf7 43	Kf7 48	72		
13	Re1 1:10	Rc8 1:09	33	Qf4 51	Qd7 49	53	Rh8 48	Rg8 48	73		
14	Rc1 1:07	b6 1:09	34	Rf1 51	Kh8 49	54	e6 48	kg7 47	74		
15	Bf4 1:04	b5 1:06	35	Qf7 51	Qc6 48	55	Rh5 48	Kf6 46	75		
16	a3 1:03	Nb6 1:05	36	Re5 50	Rg6 49	56	Rh7 47	Rg7 47	76		
17	Nb3 1:03	nc4 1:03	37	Qf8 50	Kh7 49	57	e7 47	Rxe7 47	77		
18	Qa2 1:00	Bf4 1:03	38	Qc5 51	Qd7 49	58			78		
19	Bc4 51	dc 1:03	39	Re3 51	Rg6 49	59			79		
20	nc5 51	Re8 1:00	40	Qf8 50	Qe6 46	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Bai Haochen						SIGNATURE (BLACK) Ar Mlichon Kiskamjui				SIGNATURE (ARBITER) Ar Mlichon Kiskamjui	

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.29

Group B12
Round 9
Board 17

WHITE bai hao chen						FED chn			RESULT (W) 1/2		
BLACK Ar Mlichon Kiskamjui						FED Tha			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Ne6	Re6	41	Rf3	Qd7	61		
2	d4 d5		22	Re2	Bxe3	42	Qf5	Qf5	62		
3	exd5	exd5	23	Re3	Re3	43	Rxf5	Rg3	63		
4	b3 c6		24	fxc3	Re8	44	Rf3	Rg6	64		
5	Nf3	Nf6	25	Re1	Nd5	45	Kf2	kg8	65		
6	Qe2 Re7		26	Qe2	as	46	g4	Re6	66		
7	O-O	Beb	27	O4	Nf6	47	Ke3	g5	67		
8	Be3 O-O		28	e5	nd5	48	h4	Kg7	68		
9	c3	Nbd7	29	Nh4	a4	49	hxy3	nxxy3	69		
10	h3 hb		30	Nf3	Re6	50	Rh3	Rh6	70		
11	Qc2	Qc7	31	Ne3	Rg6	51	Rh3	Rg6	71		
12	Nbd2 Bb6		32	nd5	Cxd5	52	Kp3	Kf7	72		
13	Re1	Rc8	33	Qr4	Qd7	53	Rh8	Rg8	73		
14	Rac1 Bb		34	Rp1	Kh8	54	Kg7	Rh3	74		
15	B4	B5	35	Qxp7	Qc6	55	Kf6	Ah7	75		
16	a3	Nb6	36	Re2g1	Re6	56	Rh7	Rg7	76		
17	Nb3	Nc4	37	Qf7	Kh7	57	e7	Rxe7	77		
18	Qa2	Bf4	38	Qc5	Qd7	58			78		
19	Bxc4	Cxc4	39	Re3	Rg6	59			79		
20	Nc5	Re8	40	Qf8	Qe6	60			80		
SIGNATURE (WHITE) bai hao chen			SIGNATURE (BLACK) Ar Mlichon Kiskamjui			SIGNATURE (ARBITER) Ar Mlichon Kiskamjui					



10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8-29

Group B/2
Round 9
Board 18

WHITE Yue Shenhai						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Wang, Shunlam						FED HKG			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rd5		41			61		
2	Nf3	Nc6	22			42			62		
3	Bc4	Bc5	23			43			63		
4	c3	Nf6	24			44			64		
5	d4	cd	25			45			65		
6	e5	Ng4	26			46			66		
7	cd	Bb6	27			47			67		
8	h3	Nh6	28			48			68		
9	Bg5	Ne7	29			49			69		
10	d5	db	30			50			70		
11	0-0	de	31			51			71		
12	Ne5	fb	32			52			72		
13	Bh6	fe	33			53			73		
14	Rd5	Kd7	34			54			74		
15	Bg7	Qe8	35			55			75		
16	Qe5	Rg8	36			56			76		
17	Bb5	cb	37			57			77		
18	dc	bc	38			58			78		
19	Rd1	Bd4	39			59			79		
20	Rd4	Nb5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Yue Shenhai			SIGNATURE (BLACK) Wang, Shunlam			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/29

Group B/2
Round 9
Board 18

WHITE Yue, Shenhai						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Wang, Shunlam						FED HKG			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rd5x		41			61		
2	Nf3	Nc6	22			42			62		
3	Bc4	Bc5	23			43			63		
4	c3	Nf6	24			44			64		
5	d4	ed	25			45			65		
6	e5	Ng4	26			46			66		
7	cd	Bb6	27			47			67		
8	h3	Nh6	28			48			68		
9	Bg5	Ne7	29			49			69		
10	d5	db	30			50			70		
11	0-0	de	31			51			71		
12	Ne5	fb	32			52			72		
13	Bh6	fe	33			53			73		
14	Qh5	Kd7	34			54			74		
15	Bg7	Qe8	35			55			75		
16	Qe5	Rg8	36			56			76		
17	Bb5	cb	37			57			77		
18	dc	bc	38			58			78		
19	Rd1	Bd4	39			59			79		
20	Rd4	Nb5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Yue Shenhai			SIGNATURE (BLACK) Wang, Shunlam			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App